

Y, ngày 26 tháng 3 năm 2021

Số: 19/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 143/2021/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị N (Mai Thị Phương N), sinh năm 1975.

- Bị đơn: Anh Trần Huy L, sinh năm 1971.

Cùng địa chỉ: xóm B, xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình

Căn cứ Điều 212, Điều 213; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: Chị Mai Thị N (Mai Thị Phương N) và anh Trần Huy L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Mai Thị N (Mai Thị Phương N) và anh Trần Huy L có 02 con chung là Trần Diệu L1, sinh ngày 21/02/1998 và Trần Diệu L2, sinh ngày 07/4/2005. Vợ chồng ly hôn chị N, anh L thống nhất thỏa thuận: Cháu L1 hiện đã trưởng thành có cuộc sống tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao cháu Trần Diệu L2, sinh ngày 07/4/2005 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Trần Huy L có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu L2 cùng chị N số tiền mỗi tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi trưởng

thành hoặc có thay đổi khác, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2021 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Trần Huy L có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị Mai Thị N (Mai Thị Phương N) và anh Trần Huy L tự thỏa thuận và yêu cầu Tòa án ghi nhận cụ thể:

- Chị Mai Thị N (Mai Thị Phương N) được toàn quyền sở hữu, sử dụng 01 mảnh đất thổ cư diện tích 292,2m², thửa đất số 262, tờ bản đồ số 65 tại xóm B, xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Trần Huy L, sinh năm 1971 và bà Mai Thị N, sinh năm 1975 cùng địa chỉ xóm B, xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình số vào sổ cấp GCN: CH16647 do Ủy ban nhân dân huyện Y cấp ngày 27/12/2017 và tài sản gắn liền trên đất, đồ dùng sinh hoạt gia đình.

- Anh Trần Huy L được sở hữu, sử dụng 01 xe ô tô biển kiểm soát 28C-00848 đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn Q, sinh năm 1967, trú tại xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

- Chị Mai Thị N (Mai Thị Phương N) có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch phân chia tài sản chung có anh Trần Huy L số tiền là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng), chị N đã giao trước cho anh L số tiền là 250.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), số tiền còn lại là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) chị N, anh L thỏa thuận chị N sẽ có trách nhiệm trả cho anh L vào tháng 03 năm 2022.

2.3. Về công nợ chung: Không có.

2.4. Về án phí: Chị Mai Thị N (Mai Thị Phương N) tự nguyện nhận nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được đối trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng trước là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006172 ngày 04/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hòa Bình. Chị N còn được hoàn trả lại 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Trần Huy L phải nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Y;
- UBND TT. Nho Quan, h. Nho Quan, Ninh Bình
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Văn Cường

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

Số: 16/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Yên Thủy, ngày 19 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 128/2021/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Trang, sinh năm 1997.

- Bị đơn: Anh Đỗ Minh Thông, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: xóm Trường Sơn, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: N hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình – Phòng giao dịch Ngọc Lương, đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị Thùy Linh, chức vụ Phó Giám đốc.

Căn cứ Điều 212, Điều 213; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 59; Điều 60; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị Trang và anh Đỗ Minh Thông.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Đỗ Hoàng Minh, sinh ngày 17/10/2016 cho anh Đỗ Minh Thông trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Thông chưa yêu cầu chị Trang đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án chưa xem xét giải quyết.

Chị Hoàng Thị Trang có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị Trang và anh Đỗ Minh Thông tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Chị Hoàng Thị Trang, anh Đỗ Minh Thông và đại diện theo ủy quyền N hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình – Phòng giao dịch Ngọc Lương bà Nguyễn Thị Thùy Linh, chức vụ Phó Giám đốc thống nhất trách nhiệm trả nợ và đề nghị Tòa án ghi

nhận cụ thể như sau:

Anh Đỗ Minh Thông có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay gốc là 100.000.000 (Một trăm triệu đồng) và lãi xuất phát sinh theo hợp đồng tín dụng 3008LAV201703259 đã ký kết ngày 25/12/2017 cho N hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình – Phòng giao dịch Ngọc Lương.

N hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình – Phòng giao dịch Ngọc Lương đồng ý thu hồi nợ từ anh Đỗ Minh Thông khoản vay gốc là 100.000.000 (Một trăm triệu đồng) và lãi xuất phát sinh theo hợp đồng tín dụng 3008LAV201703259 đã ký kết ngày 25/12/2017.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2.4. Về án phí: Chị Hoàng Thị Trang tự nguyện nhận nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được đối trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng trước là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006165 ngày 12/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Chị Hoàng Thị Trang còn được hoàn trả lại 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- UBND xã Ngọc Lương;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Cường

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

Số: 18/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Yên Thủy, ngày 23 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 113/2020/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Long, sinh năm 1976.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn Chương, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: xóm Trung Hoa, xã Phú Lai, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Điều 212, Điều 213; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Long và anh Bùi Văn Chương.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Phạm Thị Long và anh Bùi Văn Chương có 02 con chung là Bùi Thị Ngọc, sinh ngày 30/7/1998 và Bùi Tiến Dũng, sinh ngày 03/3/2003. Hiện nay cháu Ngọc, cháu Dũng đã trưởng thành và có cuộc sống tự lập nên vợ chồng ly hôn chị Long, anh Chương không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.2. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Long và anh Bùi Văn Chương tự thoả thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Long, anh Chương khai nhận có vay N hàng chính sách xã hội – Phòng giao dịch huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình số tiền vay gốc là 20.000.000 đồng cùng lãi phát sinh. Tuy nhiên, đến ngày 11/01/2021 chị Long, anh Chương đã thanh toán xong trách nhiệm trả nợ cho N hàng chính sách xã hội – Phòng giao dịch huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình số tiền vay gốc là 20.000.000 đồng cùng lãi phát sinh theo hợp đồng ký kết ngày 27/3/2019, mã món vay 6600000714953064; mã khách hàng 1700080886; N hàng chính sách xã hội – Phòng giao dịch huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình có đơn yêu cầu rút tư cách tham gia tố tụng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án và được Tòa án chấp nhận.

2.4. Về án phí: Chị Phạm Thị Long tự nguyện nhận nộp 150.000^d (Một trăm

năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được đối trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng trước là 800.000^d (Tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006158 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Chị Phạm Thị Long được hoàn trả lại 650.000^d (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- UBND xã Phú Lai;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Cường

Yên Thủy, ngày 19 tháng 3 năm 2021

Số: 16/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 128/2021/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Trang, sinh năm 1997.

- Bị đơn: Anh Đỗ Minh Thông, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: xóm Trường Sơn, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: N hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình – Phòng giao dịch Ngọc Lương, đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị Thùy Linh, chức vụ Phó Giám đốc.

Căn cứ Điều 212, Điều 213; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 59; Điều 60; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị Trang và anh Đỗ Minh Thông.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Đỗ Hoàng Minh, sinh ngày 17/10/2016 cho anh

Đỗ Minh Thông trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Thông chưa yêu cầu chị Trang đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án chưa xem xét giải quyết.

Chị Hoàng Thị Trang có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị Trang và anh Đỗ Minh Thông tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Chị Hoàng Thị Trang, anh Đỗ Minh Thông và đại diện theo ủy quyền N hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình – Phòng giao dịch Ngọc Lương bà Nguyễn Thị Thùy Linh, chức vụ Phó Giám đốc thống nhất trách nhiệm trả nợ và đề nghị Tòa án ghi nhận cụ thể như sau:

Anh Đỗ Minh Thông có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay gốc là 100.000.000 (Một trăm triệu đồng) và lãi xuất phát sinh theo hợp đồng tín dụng 3008LAV201703259 đã ký kết ngày 25/12/2017 cho N hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình – Phòng giao dịch Ngọc Lương.

N hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình – Phòng giao dịch Ngọc Lương đồng ý thu hồi nợ từ anh Đỗ Minh Thông khoản vay gốc là 100.000.000 (Một trăm triệu đồng) và lãi xuất phát sinh theo hợp đồng tín dụng 3008LAV201703259 đã ký kết ngày 25/12/2017.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2.4. Về án phí: Chị Hoàng Thị Trang tự nguyện nhận nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được đối trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng trước là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006165 ngày 12/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Chị Hoàng Thị Trang còn được hoàn trả lại 150.000^d (Một trăm năm mươi

ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- UBND xã Ngọc Lương;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Cường

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Yên Thủy, ngày 02 tháng 3 năm 2021

Số: 15/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2021/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Chương, sinh năm 1992.

Địa chỉ: xóm Vồ Dấp, xã Hữu Lợi, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn Danh, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu phố Khang Chóng, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Điều 212, Điều 213; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị Chương và anh Bùi Văn Danh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Bùi Văn Nhân, sinh ngày 05/01/2016 cho chị Đinh Thị Chương trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18

tuổi). Chị Đinh Thị Chương chưa yêu cầu anh Bùi Văn Danh đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Anh Bùi Văn Danh có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị Đinh Thị Chương và anh Bùi Văn Danh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Không có.

2.4. Về án phí: Chị Đinh Thị Chương tự nguyện nhận nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được đối trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng trước là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006141 ngày 14/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Chị Đinh Thị Chương còn được hoàn trả lại 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- UBND thị trấn Hàng Trạm;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hảo

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Yên Thủy, ngày 02 tháng 02 năm 2021

Số: 11/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 154/2020/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Thương, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Khu phố 9 (nay là khu phố Yên Phong), thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Anh Bùi Đức Phương, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu phố 6 (nay là khu phố Yên Bình), thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Điều 212, Điều 213; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2021 là hoàn

toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận tình ly hôn giữa: Chị Đoàn Thị Thương và anh Bùi Đức Phương.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Không có.

2.2. Về tài sản chung: Chị Đoàn Thị Thương và anh Bùi Đức Phương tự thoả thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Không có.

2.4. Về án phí: Chị Đoàn Thị Thương tự nguyện nhận nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được đối trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng trước là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006134 ngày 28/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Chị Đoàn Thị Thương còn được hoàn trả lại 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- UBND thị trấn Hàng Trạm;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Cường

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

Số: 08/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Yên Thủy, ngày 15 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 115/2020/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Thắng, sinh năm 1984.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Danh Bính, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: xóm Vồ Dấp, xã Hữu Lợi, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Điều 212, Điều 213; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị Thắng và anh Nguyễn Danh Bính.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Không có.

2.2. Về tài sản, công nợ chung: Không có.

2.4. Về án phí: Chị Đinh Thị Thắng tự nguyện nhận nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được đối trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng trước là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006043 ngày 15/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Chị Đinh Thị Thắng còn được hoàn trả lại 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- UBND xã Hữu Lợi;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Cường

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

Số: 09/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Yên Thủy, ngày 19 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LÝ HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 152/2020/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Hưng, sinh năm 1996.
- Bị đơn: Anh Bùi Văn Dũng, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: xóm Đầm, xã Bảo Hiệu, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Điều 212, Điều 213; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Hưng và anh Bùi Văn Dũng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Không có.

2.2. Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Hưng và anh Bùi Văn Dũng tự thoả thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Không có.

2.4. Về án phí: Chị Bùi Thị Hưng tự nguyện nhận nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được đối trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng trước là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006175 ngày 15/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Chị Bùi Thị Hưng còn được hoàn trả lại 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- UBND xã Bảo Hiệu;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Cường

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

Số: 07/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Yên Thủy, ngày 12 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 147/2020/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hải Thu, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Duyên Giang, xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Bùi Hữu Phước, sinh năm 1988.

Đơn vị công tác: Phân kho 25, Kho 22, Cục kỹ thuật quân khu 3 đóng quân tại xóm Đình, xã Phú Lai, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Điều 212, Điều 213; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Hải Thu và anh Bùi Hữu Phước.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Bùi Diệu N, sinh ngày 01/01/2019 cho chị Phạm Thị Hải Thu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

* Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Bùi Hữu Phước có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Thu số tiền mỗi tháng là 2.000.000^d (Hai triệu đồng), thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 01 năm 2021.

Anh Bùi Hữu Phước có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản, công nợ chung: Không có.

2.4. Về án phí: Chị Phạm Thị Hải Thu tự nguyện nhận nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự cấp dưỡng nuôi con chung. Nhưng được đối trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng trước là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006202 ngày 08/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- UBND xã Nam Thanh, huyện. Nam Trực, tỉnh Nam Định;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Cường

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

Số: 06/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Yên Thủy, ngày 12 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 142/2020/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim Khánh, sinh năm 1996.

- Bị đơn: Anh Tạ Quang Dũng, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: xóm Tân Vượng, xã Phú Lai, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Điều 212, Điều 213; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Kim Khánh và anh Tạ Quang Dũng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Tạ Nguyên An, sinh ngày 15/7/2019 cho chị Nguyễn Thị Kim Khánh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

* Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Tạ Quang Dũng có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Khánh số tiền mỗi tháng là 1.000.000^d (Một triệu đồng), thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 01 năm 2021.

Anh Tạ Quang Dũng có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim Khánh và anh Tạ Quang Dũng tự thỏa thuận chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Không có.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim Khánh tự nguyện nhận nộp 150.000^d

(Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được đối trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng trước là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005994 ngày 04/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Chị Nguyễn Thị Kim Khánh còn được hoàn trả lại 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Tạ Quang Dũng phải nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- UBND xã Phú Lai;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Cường

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

Số:04/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Yên Thủy, ngày 07 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 137/2020/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Bùi Thị Phượng, sinh năm 1987.
- Bị đơn: Anh Bùi Văn Viên, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: xóm Yên Mu, xã Lạc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Điều 212, Điều 213; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Phượng và anh Bùi Văn Viên.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Bùi Trung Hiếu sinh ngày 09/12/2014 cho anh Bùi Văn Viên trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Hiếu trưởng thành (Đủ 18 tuổi) .

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Bùi Văn Viên chưa yêu cầu chị Bùi Thị Phượng có trách

nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét.

Chị Bùi Thị Phụng có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Phụng và anh Bùi Văn Viên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Không có.

2.4. Về án phí:

Chị Bùi Thị Phụng tự nguyện nhận nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006050 ngày 27/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Nay chị Phụng còn được hoàn trả lại 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- UBND xã Lạc Lương;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Cường

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

Số:03/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Yên Thủy, ngày 07 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 132/2020/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Huyền Linh, sinh năm 1996.
- Bị đơn: Anh Trịnh Minh Phụng, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: Xóm Trung Hoa II, xã Phú Lai, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.
Căn cứ Điều 212, Điều 213; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị Huyền Linh và anh Trịnh Minh Phụng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cả hai cháu Trần Thu An sinh ngày 16/01/2015 và cháu Trần Như Ý sinh ngày 29/8/2018 cho chị Trương Thị Huyền Linh trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cả hai cháu trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trịnh Minh Phụng có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Trần Như Ý số tiền là 4.000.000đ/tháng (Bốn triệu đồng) trên một tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu tính từ tháng 01/2021.

Anh Trịnh Minh Phụng có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị Trương Thị Huyền Linh và anh Trịnh Minh Phụng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Không có

2.4. Về án phí:

Chị Trương Thị Huyền Linh tự nguyện nhận nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006167 ngày 19/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- UBND Thị trấn Hàng Trạm;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Cường

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

Số:02/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Yên Thủy, ngày 05 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 136/2020/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Văn Đại, sinh năm 1993.
- Bị đơn: Chị Quách Thị Xuyên, sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: Xóm Quyết Thắng, xã Lạc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Điều 212, Điều 213; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Văn Đại và chị Quách Thị Xuyên.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Không có.

2.2. Về tài sản chung: Anh Bùi Văn Đại và chị Quách Thị Xuyên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Không có

2.4. Về án phí:

Anh Bùi Văn Đại tự nguyện nhận nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006127 ngày 26/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Nay anh Đại còn được hoàn trả lại 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- UBND xã Lạc Lương;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Cương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

Số: 01/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Yên Thủy, ngày 05 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 138/2020/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hạnh, sinh năm 1988.
- Bị đơn: Anh Chăm Văn Đại, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: xóm Đồng Tâm, xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Điều 212, Điều 213; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Hạnh và anh Chăm Văn Đại.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Không có.

2.2. Về tài sản, công nợ chung: Không có.

2.3. Về án phí: Chị Trần Thị Hạnh tự nguyện nhận nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng trước là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006128 ngày 30/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Chị Trần Thị Hạnh còn được hoàn trả lại 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- UBND xã Yên Trị;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Cường

